

Số: /KH-UBND

Hà Vinh, ngày tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm**  
**trên địa bàn xã Hà Vinh năm 2023**

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2023, gồm những nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về an toàn thực phẩm (ATTP) của UBND các xã, thị trấn; đánh giá việc xây dựng, duy trì xã đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao.
- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).
- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ATTP của các ngành, UBND xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

**2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.
- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.
- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt

động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra từ cấp huyện đến cấp xã; mọi hành vi vi phạm pháp luật về ATTP phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

- Sau khi kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, phê bình UBND các xã, thị trấn chưa quan tâm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc buông lỏng quản lý về ATTP.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã giao**

### **1.1. Đối tượng kiểm tra:**

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã.

### **1.2. Nội dung kiểm tra:**

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, ngành có liên quan và quy định của xã.

- Kiểm tra tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về ATTP đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023, Chương trình công tác của UBND xã, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 49-KH/HU, ngày 15/11/2021 của Huyện ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn huyện đến năm 2025, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý về ATTP trên địa bàn xã, phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn xã.

**1.3. Thời gian và phạm vi kiểm tra:** Kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống

### **1.4. Tổ chức thực hiện:**

a) *Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành:* Giao Công chức Địa chính Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với: Công chức Văn phòng – Thống kê, Y tế, Công an, Thú y tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện; đảm bảo đúng nội dung, đối tượng, thời gian và phạm vi kiểm tra. Cơ cấu Đoàn kiểm tra gồm:

- Trưởng đoàn: Phó Chủ tịch UBND xã

- Thành viên: Công chức Địa chính – Nông nghiệp, Văn phòng – Thống kê, đại diện trạm y tế, đại diện Công an xã, cán bộ thú y, đại diện MTTQ các đoàn thể xã.

*b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:* Kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATTP của một số cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

## **2. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, mùa du lịch, Tết Trung thu**

### **2.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra**

*a) Kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023:*

- Đối tượng kiểm tra:

+ Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã và một số cơ sở thực phẩm theo đề xuất của thôn. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán (rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: Các cơ sở trên địa bàn

*(chi tiết theo Phụ lục số 01).*

- Thời gian kiểm tra: quý I năm 2023.

*b) Kiểm tra trong dịp Tháng hành động vì an toàn thực phẩm:*

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm có nguy cơ cao gây mất ATTP (rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác)

- Phạm vi kiểm tra: Các cơ sở quản lý trên địa bàn

- Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2023.

*c) Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu:*

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã và một số cơ sở thực phẩm theo đề xuất của thôn. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu (bánh, kẹo, nước giải khát, thịt, các sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả, các sản phẩm thực phẩm khác).

- Phạm vi kiểm tra: Các cơ sở trên địa bàn

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 8, 9 năm 2023.

### **3.2. Nội dung kiểm tra:**

*a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:*

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).
- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).
- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.
- Nhãn sản phẩm thực phẩm.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.
- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

*b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:*

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.
- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

**3.3. Tổ chức thực hiện:**

*a) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành:*

Giao Công chức Địa chính – Xây dựng, Văn phòng – Thống kê xã chủ trì, phối hợp với: Trạm Y tế, Công an xã và các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các Đoàn kiểm tra trong mỗi đợt.

*b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:*

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP.
- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.
- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu và gửi mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

#### **4. Kiểm tra đột xuất**

- Cơ quan chủ trì: BCD vệ sinh ATTP xã.
- Cơ quan phối hợp: Các ngành, các thôn và đơn vị có liên quan.
- Giao Công chức Địa chính – Xây dựng, Văn phòng – Thống kê xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành đột xuất tại các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

+ Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về ATTP do tổ chức, công dân phản ánh và cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị kiểm tra liên ngành đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

#### **5. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu**

- Trong quá trình kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại nơi được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu thực phẩm.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

Đối với các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, xã: Kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí kiểm tra của các đoàn kiểm tra xã do UBND xã chi trả, việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

### **IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của Công chức Địa chính – Nông nghiệp**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Chủ trì kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xã giao; thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho các cơ sở được kiểm tra;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin của cơ sở thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong các đợt cao điểm, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu cho Chủ tịch UBND xã khen thưởng, phê bình, xử lý theo quy định đối với các cơ sở được kiểm tra.

## **2. Trách nhiệm của trạm y tế**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm theo thẩm quyền quản lý (trừ các cơ sở thực phẩm được kiểm tra theo Kế hoạch này), đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành trong từng đợt, gửi về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

## **3. Trách nhiệm của các thôn**

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra về ATTP cấp xã, cấp huyện khi kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

## **4. Trách nhiệm của các Đoàn kiểm tra liên ngành**

- Tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Các đoàn kiểm tra liên ngành sắp xếp thời gian kiểm tra phù hợp, thuận lợi về đối tượng, địa bàn và thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã (qua Văn phòng UBND xã) xem xét, xử lý kỷ luật; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về ATTP thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn.

- Sau khi kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn tổng hợp, báo cáo kết quả về Văn phòng điều phối huyện (*theo mẫu gửi kèm*).

## **5. Trách nhiệm của cơ sở thực phẩm được kiểm tra**

- Chủ cơ sở trực tiếp hoặc cử người đại diện hợp pháp để làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu về ATTP có liên quan đến nội dung kiểm tra và giải trình các nội dung theo yêu cầu của đoàn.

- Thực hiện kết luận kiểm tra, chấp hành các quyết định của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn xã Hà Vinh năm 2023; yêu cầu các ngành, đơn vị, các thôn, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Văn phòng UBND xã) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- BCĐ VS ATTP xã;
- Các CBCC, ngành liên quan (để t/h);
- Các thôn (để t/h);
- Lưu: VT, ĐCNN.

**CHỦ TỊCH**

**Mai Hồng Cường**

**MẪU BÁO CÁO**

ĐƠN VỊ...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG DỊP...****Kính gửi:** .....**I. Kết quả kiểm tra**

1. Số lượng: .....đoàn;
2. Số cơ sở được kiểm tra:
3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Loại hình				Cộng
		<i>SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)</i>	<i>KD thực phẩm</i>	<i>KD dịch vụ ăn uống</i>	<i>KD thức ăn đường phố</i>	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được kiểm tra					
	Đạt ( <i>số cơ sở/%</i> )					
	Vi phạm ( <i>số cơ sở/%</i> )					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả ( <i>loại, trọng lượng</i> ):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					



	- Khác (ghi rõ):.....					
4	xử lý khác					
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
4.2	Chuyển cơ quan điều tra					

## II. Kết quả kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Số lượng
1	Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)	
1.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
1.2	Vi sinh	
	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
2	Xét nghiệm nhanh	
2.1	Hóa lý (tổng số mẫu)	
·	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
2.2	Vi sinh	
·	- Đạt (số mẫu/%)	
	- Không đạt (số mẫu/%)	
<b>Tổng (1+2)</b>		

## III. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi

.....  
 .....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

